

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định ngành đào tạo phù hợp với các chức danh
công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 220/TTr-SNV ngày 28 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã) làm căn cứ để thực hiện công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao; đánh giá và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các chức danh công chức cấp xã, bao gồm: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 2. Nguyên tắc xác định ngành đào tạo

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh công chức cấp xã.

2. Việc xác định các ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cấp xã phải căn cứ vào tên ngành đào tạo ghi trên bằng tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 3. Quy định ngành đào tạo

1. Đối với chức danh công chức Văn phòng - Thống kê

a) Các ngành: Triết học; hành chính học; chủ nghĩa xã hội khoa học; quản trị kinh doanh; khoa học dữ liệu.

b) Các nhóm ngành: Kinh tế học; khoa học chính trị; báo chí và truyền thông; thông tin - thư viện; văn thư - lưu trữ; quản trị - quản lý; luật; thống kê; máy tính và công nghệ thông tin.

2. Đối với chức danh công chức Văn hóa - Xã hội

a) Các ngành: Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; triết học; hành chính học; chủ nghĩa xã hội khoa học; quản trị kinh doanh; tôn giáo học; văn hóa học; văn hóa dân gian; quản lý văn hóa; văn hóa so sánh; quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành; quản lý thể dục thể thao.

b) Các nhóm ngành: Khoa học chính trị, xã hội học và nhân học; báo chí và truyền thông; thông tin - thư viện; quản trị - quản lý; luật; thống kê; y tế công cộng, quản lý y tế; công tác xã hội; máy tính và công nghệ thông tin.

3. Đối với chức danh công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường

a) Đối với chức danh công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường ở phường, thị trấn

- Các ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường; kỹ thuật môi trường.

- Các nhóm ngành: Địa lý học; khoa học trái đất; khoa học môi trường; công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa; kiến trúc và quy hoạch; xây dựng; quản lý xây dựng; quản lý tài nguyên và môi trường.

b) Đối với chức danh công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường ở xã:

- Các ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường; kỹ thuật môi trường.

- Các nhóm ngành: Địa lý học; khoa học trái đất; khoa học môi trường; công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa; kiến trúc và quy hoạch; xây dựng; quản lý xây dựng; quản lý tài nguyên và môi trường; sinh học ứng dụng; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản.



4. Đối với chức danh công chức Tài chính - Kế toán: Các nhóm ngành về Tài chính - ngân hàng và kế toán - kiểm toán.

5. Đối với chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch: Các nhóm ngành về luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy định ngành đào tạo đối với các chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý rà soát và bố trí công chức cấp xã theo ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tạo nguồn đối với công chức cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

b) Xem xét, quyết định tuyển dụng theo thẩm quyền đối với những chuyên ngành đào tạo mới phát sinh hoặc chưa được quy định tại Quyết định này phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cấp xã được tuyển dụng.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm rà soát thực trạng ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn để sắp xếp, bố trí và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp theo quy định.

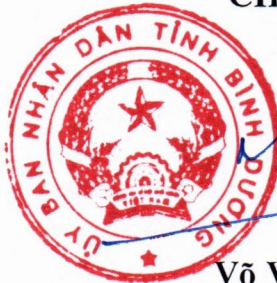
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 6;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Báo, Đài PTTH Bình Dương, Website tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh
- LĐVV, TH, KGVX, HCTC;
- Lưu: VT, Lh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh